

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN & GIA ĐÌNH
Về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật
và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy;

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuyên, Thẩm tra viên;

Đại diện VKSND huyện Mê Linh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương
Mai - Kiểm sát viên.

Mở phiên họp công khai vào hồi 14 giờ 00 ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, để giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2021/TLV-HNGĐ, ngày 2/3/2021 về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân*” theo Quyết định mở phiên họp số 31/QĐ-MPHHNGĐ ngày 8/4/2021 giữa những người yêu cầu:

1. Bà Đàm Thị Q, sinh năm 1953; (vắng mặt);

2. Anh Đàm Văn V, sinh năm 1978; (có mặt);

3. Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1979; (có mặt);

Đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Kỳ Đồng, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Do ông Trần Anh Tân - Chủ tịch UBND xã Tiến Thịnh là đại diện; (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bà Đàm Thị Q là mẹ đẻ của anh Đàm Văn V. Anh Đàm Văn V, sinh ngày 27/1/1978. Ngày 2/4/1996, anh V có đăng ký kết hôn với chị Đoàn Thị T, sinh ngày 8/3/1979 tại UBND xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, tỉnh V Phúc (nay là Thành phố Hà Nội). Khi đăng ký kết hôn do cả anh V và chị T đều không đủ tuổi nhưng các cháu tự ra UBND xã kê khai tăng tuổi lên để được đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Tiến Thịnh thực hiện việc đăng ký kết hôn. Việc này khi đó gia đình tôi quá nhiều việc nên không để ý. Sau này các cháu ở với nhau rất hạnh phúc và đã có 3 người con chung. Tuy nhiên khi đi làm giấy tờ thủ tục vì giấy đăng ký kết hôn kê khai không đúng ngày tháng năm sinh của các cháu nên khó khăn trong công việc. Vì vậy, là mẹ đẻ của cháu V, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của cháu V và cháu

T thời điểm ngày 2/4/1996 và công nhận hôn nhân cho hai cháu kể từ ngày các cháu đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 27/1/1998.

Về phía anh Đàm Văn V và chị Đoàn Thị T trình bày: Tôi hoàn toàn đồng ý ý kiến của mẹ tôi. Ngày 2/4/1996 khi đó chúng tôi đã tìm hiểu nhau được 1 năm mới đi đăng ký kết hôn. Khi ra đăng ký kết hôn, do cả 2 chúng tôi đều thiếu tuổi đăng ký kết hôn nên chúng tôi tự ý khai man tuổi để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng tôi rất hạnh phúc và đã có 3 con chung là Đàm Văn Phú, sinh ngày 5/1/1997; Đàm Thị Như Quỳnh, sinh ngày 11/7/2008 và Đàm Bảo Khánh, sinh ngày 4/12/2013. Tuy nhiên do giấy đăng ký kết hôn không đúng, không ghi đúng ngày tháng năm sinh của chúng tôi nên trong cuộc sống chúng tôi khi đi làm thủ tục giấy tờ rất khó khăn, vất vả. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xem xét, hủy việc kết hôn trái pháp luật của chúng tôi vào ngày 2/4/1996 và công nhận cho tôi và cô Đoàn Thị T là vợ chồng từ ngày 27/1/1998, khi cả tôi và cô T đều đã đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham dự phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu và đề nghị Tòa án áp dụng:

+ Điều 366, 369 Bộ luật TTDS; Điều 5 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986; Điều 10, Điều 11 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đàm Thị Quý, anh Đàm Văn V, chị Đoàn Thị T về việc hủy kết hôn trái pháp luật số 32/1996 ngày 02/4/1996.

- Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Đàm Văn V và chị Đoàn Thị T kể từ thời điểm ngày 27/01/1998 (thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn).

Về lệ phí sở thẩm giải quyết việc dân sự: người yêu cầu phải chịu theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh nhận định:

1. *Về tố tụng, thẩm quyền:* anh V và chị T đều có hộ khẩu tại xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội cũng là nơi có đăng ký kết hôn trái pháp luật. Bà Q là mẹ đẻ anh V có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mê Linh hủy việc đăng ký kết hôn trái pháp luật của UBND xã Tiến Thịnh. Anh V và chị T cũng có đơn đề nghị yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ ngày anh chị đủ tuổi kết hôn theo quy định. Căn cứ khoản 2 điều 10, điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 điều 29, điểm b khoản 2 điều 35, điểm g khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

2. *Về nội dung:* căn cứ trích lục kết hôn số 41/TLKH-BS ngày 1/11/2017 (bản sao) từ sổ đăng ký kết hôn được lưu giữ tại UBND xã Tiến Thịnh tại số 32/1996 ngày

2/4/1996 xác định chị Đoàn Thị T, sinh năm 1978 và anh Đàm Văn V, sinh năm 1976. Tuy nhiên theo lời khai của chị T và anh V cũng như chứng minh nhân dân là vì nôn nóng muốn được đăng ký kết hôn khi chưa đủ tuổi nên đã tự kê khai tăng tuổi đăng ký kết hôn của mình, khi đó chị T chưa đủ 18 tuổi và anh V chưa đủ 20 tuổi.

Theo chứng minh nhân và sổ hộ khẩu thì có căn cứ xác định anh Đàm Văn V, sinh ngày 27/1/1978 và chị Đoàn Thị T, sinh ngày 8/3/1979.

Quan điểm của UBND xã Tiên Thịnh xác định việc đăng ký kết hôn giữa anh V và chị T là đúng trình tự, thủ tục, nay bà Q yêu cầu Tòa án hủy việc đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa anh V và chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1986 quy định: Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn. Điều 9 quy định: việc kết hôn vi phạm một trong các điều 5,6,7 của luật này là trái pháp luật. Như vậy có đủ căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 2/4/1996 cả anh V và chị T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, việc UBND xã Tiên Thịnh cho anh chị kết hôn là trái quy định của pháp luật. Mẹ đẻ anh V có đơn yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật của UBND xã Tiên Thịnh đăng ký cho chị T và anh V là có căn cứ.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh V và chị T đều xác định anh chị đã có đủ điều kiện kết hôn, có 3 con chung, có tài sản chung và cuộc sống chung hạnh phúc. Chỉ vì ngày tháng năm sinh không đúng của cả hai người trong giấy đăng ký kết hôn đã làm ảnh hưởng rất nhiều trong quá trình sinh sống của hai vợ chồng vì vậy anh chị yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị từ thời điểm cả hai anh chị đủ tuổi đăng ký kết hôn là phù hợp với khoản 2 điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a,b khoản 2 điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 6/1/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án xét thấy cần chấp nhận đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Q và chấp nhận đơn yêu cầu của anh V, chị T: công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị từ thời điểm anh chị đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Q được miễn lệ phí yêu cầu vì là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 5, điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 1986; điều 8, 10, 11, khoản 6 điều 3 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 149, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, b điều 2; khoản 1 điểm a, b, khoản 2 điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 6/1/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của UBTƯQH

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đàm Thị Q về việc hủy giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đàm Văn V và chị

Đoàn Thị T kể từ thời điểm hai bên đủ điều kiện kết hôn.

2. Hủy giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật số 32/1996 ngày 2/4/1996 của UBND xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, tỉnh V Phúc nay là Thành phố Hà Nội cấp cho anh Đàm Văn V và chị Đoàn Thị T.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đàm Văn V, sinh ngày 27/1/1978 và chị Đoàn Thị T, sinh ngày 8/3/1979 đều cư trú tại thôn Kỳ Đồng, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội kể từ thời điểm hai bên đủ điều kiện kết hôn là ngày 27/1/1998.

Anh Đàm Văn V và chị Đoàn Thị T có trách nhiệm đến UBND xã Tiến Thịnh để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: bà Đàm Thị Q được miễn lệ phí giải quyết việc Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Anh Đàm Văn V tự nguyện chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đàm Văn V, chị Đoàn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Đàm Thị Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh;
- UBND xã Tiến Thịnh;
- Những người yêu cầu;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thúy